

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2024

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Vân;
- Ông Nguyễn Thái Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 04/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thao, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Phạm Văn Long, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 1, tổ dân phố Đồng Đa, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thao trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Phạm Văn Long chung sống với nhau từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do trong quá trình sinh sống, nhà bà bị cháy nên giấy đăng ký kết hôn bị thất lạc. Năm 2006, vợ chồng bà xin cấp lại giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống và làm việc tại tổ dân phố Đồng Đa, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc

đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ông Long thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ con. Năm 2010, bà nộp đơn xin ly hôn nhưng do vấn đề giấy tờ về đất đai nên bà rút đơn. Cũng từ năm 2010 đến nay, vợ chồng bà sống ly thân nhau. Mỗi lần bà vào vườn canh tác đất thì ông Long đánh đập, xúc phạm, làm nhục bà trước mặt hàng xóm. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho bà được ly hôn với ông Long.

Về con chung: vợ chồng bà có 03 (ba) con chung tên là Phạm Văn Vũ, sinh ngày 23/6/1992; Phạm Văn Đức, sinh 06/9/1996 và Phạm Thị Ngọc, sinh ngày 17/6/1999. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng bà có diện tích đất 1080m² thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 10a, tọa lạc tại tổ dân phố Đống Đa, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn, bà và ông Long tự thỏa thuận với nhau, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Thao không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Phạm Văn Long trình bày tại bản tự khai thì:

Về quan hệ hôn nhân: ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Thao từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do vợ chồng ông làm mất giấy đăng ký kết hôn nên năm 2006, vợ chồng ông xin cấp lại giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay bà Thao xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Thao.

Về con chung: vợ chồng ông có 03 (ba) con chung tên là Phạm Văn Vũ, sinh ngày 23/6/1992; Phạm Văn Đức, sinh 06/9/1996 và Phạm Thị Ngọc, sinh ngày 17/6/1999. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng ông đã thỏa thuận chia với nhau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng ông không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Long không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng ông Long vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về

việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thao, xử cho bà Nguyễn Thị Thao được ly hôn với ông Phạm Văn Long. Về con chung, các đương sự xác định các con chung là Phạm Văn Vũ, sinh ngày 23/6/1992; Phạm Văn Đức, sinh 06/9/1996 và Phạm Thị Ngọc, sinh ngày 17/6/1999 đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự xác định tự thỏa thuận với nhau và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung, các đương sự xác định không có nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thao, bị đơn ông Phạm Văn Long vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Theo kết quả xác minh thì bị đơn ông Phạm Văn Long đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: tổ dân phố Đồng Đa, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thao và ông Phạm Văn Long xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 03/3/2006 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Thao, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà Thao chung sống với ông Long năm 1990, đến năm 2006 ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Theo bà Thao, sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Còn theo ông Long: ông và bà Thao chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà Thao, ông Long là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, ông Long thường xuyên uống rượu say gây xô xát cho bà Thao dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng; vợ chồng ông, bà đã sống ly thân nhau từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thao và ông Long đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, ông Long cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thao. Vì vậy, Hội đồng xét xử, căn

cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thao, xử cho bà Thao được ly hôn với ông Long là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về con chung*: bà Thao và ông Long xác định vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Văn Vũ, sinh ngày 23/6/1992; Phạm Văn Đức, sinh 06/9/1996 và Phạm Thị Ngọc, sinh ngày 17/6/1999. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà Thao và ông Long thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: bà Thao và ông Long xác định tự thỏa thuận giải quyết với nhau và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: bà Thao và ông Long xác định vợ chồng không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc bà Thao phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thao, xử cho bà Nguyễn Thị Thao được ly hôn với ông Phạm Văn Long.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thao phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000196 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Thao đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

Nguyễn Thị Hạnh